TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1994 và ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Tổ 7, thôn A, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H xác định không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H cùng chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hữu Phước Thịnh, sinh ngày 31/10/2014 và Nguyễn Trần Thanh Trúc, sinh ngày 02/6/2020 cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Phước H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) (*1.000.000 đồng/tháng/01 con*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 07/2022 và vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi từng con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H xác định không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H đã nộp theo biên lai thu số 4360 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Phước H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn
(Số ĐKKH: 64 ngày 18/7/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Tuấn